

Số: 190/2019/QĐST-HNGĐ

Gia Lâm, ngày 12 tháng 7 năm 2019

QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN THUẬN TÌNH LY HÔN
VÀ SỰ THỎA THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ

Căn cứ hồ sơ vụ án dân sự thụ lý số 292/2019/TLST-HNGĐ ngày 02 tháng 7 năm 2019 giữa:

Nguyên đơn: Chị **Bùi Nguyễn Uyên N**, sinh năm 1993.

HKTT: Thôn C, xã C, huyện Q, thành phố Hà Nội.

Chỗ ở: Số 38/42 ngõ 63 phố T, quận C, thành phố Hà Nội.

Bị đơn: Anh **Nguyễn Minh Đ**, sinh năm 1996.

HKTT và chỗ ở: Thôn C, xã L, huyện G, thành phố Hà Nội.

Căn cứ vào Điều 212 và Điều 213 của Bộ luật Tố tụng dân sự;

Căn cứ vào các Điều 55, 81, 82 và 83 Luật Hôn nhân và gia đình năm 2014.

Căn cứ vào Nghị quyết số 326/2016/NQ-UBTVQH ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án;

Căn cứ vào Biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hòa giải thành ngày 04 tháng 7 năm 2019.

XÉT THẤY

Việc thuận tình ly hôn và thỏa thuận của các đương sự được ghi trong Biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hòa giải thành ngày 04 tháng 7 năm 2019 là hoàn toàn tự nguyện và không trái pháp luật, không trái đạo đức xã hội.

Đã hết thời hạn 07 ngày kể từ ngày lập Biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hòa giải thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thỏa thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH

1. Công nhận sự thuận tình ly hôn giữa: Chị **Bùi Nguyễn Uyên N** và anh **Nguyễn Minh Đ**.

2. Công nhận sự thỏa thuận của các đương sự cụ thể như sau:

- **Về con chung:** Chị N và anh Đ xác định anh chị có 01 con chung là cháu Nguyễn Ngọc An V, sinh ngày 10/10/2017. Giao cháu Nguyễn Ngọc An V cho chị Bùi Nguyễn Uyên N là mẹ được trực tiếp nuôi dưỡng, chăm sóc cháu An V đến khi cháu trưởng thành, đủ 18 tuổi hoặc khi có sự thay đổi khác của pháp luật, tạm hoãn nghĩa vụ đóng góp tiền cấp dưỡng nuôi con chung đối với

anh Nguyễn Minh Đ đến khi cháu V trưởng thành đủ 18 tuổi hoặc khi có sự thay đổi khác của pháp luật.

Anh Đ có quyền, nghĩa vụ thăm nom con chung mà không ai được cản trở.

- **Về tài sản chung và nợ chung vợ chồng:** Hai bên thống nhất tự thỏa thuận, không yêu cầu Tòa án xem xét giải quyết.

- **Về án phí sơ thẩm:** Chị Bùi Nguyễn Uyên N tự nguyện chịu cả 150.000 (Một trăm năm mươi nghìn) đồng tiền án phí ly hôn sơ thẩm được trừ vào số tiền chị N đã nộp 300.000 (Ba trăm nghìn) đồng tiền tạm ứng án phí tại Chi cục Thi hành án dân sự huyện Gia Lâm theo Biên lai số AA/2010/0004533 ngày 01/7/2019, chị Bùi Nguyễn Uyên N được hoàn lại số tiền 150.000 (Một trăm năm mươi nghìn) đồng.

Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7 và 9 Luật Thi hành án dân sự; Thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật Thi hành án dân sự.

3. Quyết định này có hiệu lực ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

Nơi nhân:

- VKSND huyện Gia Lâm;
- TAND TP Hà Nội;
- THADS huyện Gia Lâm;
- UBND xã C, huyện Q, thành phố Hà Nội (theo GCNKH số 21 ngày 09/3/2017);
- Các đương sự;
- Lưu HS;

THẨM PHÁN

Đoàn Thành Nam